

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2022
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu

2. Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân là thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX- ST ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Kiều M**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T Đ, xã T T, huyện P Đ, thành phố Cần Thơ, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Khắc P là Luật sư – Văn phòng luật sư Phạm Khắc P, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Bùi Tấn T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu vực T H, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Kiều M trình bày:

Nguyên trước đây chị và anh Bùi Tấn T ly hôn với nhau theo Quyết định số 164/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân quận M về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Tại Quyết định số 164/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 nêu trên về phần con chung có nội dung như sau: “*Anh Bùi Tấn T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Tấn D (nam), sinh năm: 18/6/2016 đến trưởng thành. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị M theo quy định chung của pháp luật*”.

Hiện nay, con chung Bùi Tấn D đang ở với anh Bùi Tấn T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù quyết định của Tòa án đã giành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị, nhưng mỗi lần chị đến thăm cháu Bùi Tấn D thì anh T có hành vi ngăn cản không cho thăm nom và chăm sóc cụ thể: Có thái độ khi chị bế con thì lôi kéo (giật) xô đẩy ra khỏi nhà, đồng thời có những lời lẽ thô tục, mắng chửi, thách đố. Việc nhà chị có ghi hình, chụp ảnh lại và anh T có nhắn tin qua điện thoại và mạng Zalo của chị có những lời lẽ hăm dọa với mục đích không cho đến thăm nom và chăm sóc con chung.

Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu giải quyết được thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Bùi Tấn D, sinh năm 2016 từ anh Bùi Tấn T sang cho chị nuôi dưỡng, đồng thời yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Phần trình bày của bị đơn – anh Bùi Tấn T:

Anh và chị M thuận tình ly hôn, theo quyết định chị M đã đồng ý giao con chung tên Bùi Tấn D (nam), sinh ngày 18/6/2016 cho anh nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị M được thăm nom, chăm sóc. Từ đó đến nay anh vẫn tạo điều kiện cho chị M thăm con và một tuần, có khi chỉ vài ngày chị M hoặc gia đình chở con về nhà chơi 1 đến 2 lần, anh không hề ngăn cản. Đến ngày 30/4 - 1/5/2021 được nghỉ lễ chị M và gia đình rước D về nhà anh cũng đồng ý, có nói đi chơi Phú Quốc thì anh không đồng ý vì lúc đó có dịch bệnh Covid, bỏ qua lời anh nói, chị M và gia đình đưa cháu đi Phú Quốc cả tuần lễ tới khi vào học cũng không đưa cháu đến trường.

Từ những việc làm của chị M và gia đình đã vi phạm việc thăm nom con, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và học tập của D. Hiện tại anh cũng tạo điều kiện thăm nom nhưng 1 hoặc 2 tuần đến thăm cháu, cứ vài ngày là thăm và đưa cháu về nhà làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của cháu. Do đó, với yêu cầu thay đổi việc nuôi con của chị M, anh không đồng ý.

Tại phiên tòa,

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Bùi Tấn D, sinh năm 2016 từ anh Bùi Tấn T sang cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có cơ sở, bởi lẽ nguyên đơn chị M đã thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung đều bị bị đơn anh T ngăn cản không cho thăm nom, chăm sóc. Bị đơn còn có hành vi hăm dọa bằng những tin nhắn, thì nguyên đơn có dám thăm không. Hơn nữa thời gian anh T nuôi con thì cháu có bệnh suy dinh dưỡng đã được nguyên đơn đưa cháu đi khám xét nghiệm. Sự việc nêu trên anh T có nhìn nhận, cho thấy anh T nuôi con không đảm bảo, hiện nguyên đơn có điều kiện nuôi con hơn và cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ là phù hợp. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 1 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Nguyên đơn: Thống nhất quan điểm của Luật sư bảo vệ và không trình bày gì thêm.
- Bị đơn anh T không đồng theo yêu cầu thay đổi việc nuôi con nguyên đơn.
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kê từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật; người tham gia tố tụng đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Bùi Tấn T cư trú tại khu vực T H, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận M thụ lý, xét xử sơ thẩm theo đúng quy định Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều M đối với bị đơn anh Bùi Tấn T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nhận thấy, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 164/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân quận M thể hiện chị M và anh T thuận tình ly hôn và tự thỏa thuận giao con Bùi Tấn D (nam), sinh ngày 18/6/2016 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị M theo quy định chung của pháp luật. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nay chị M cho rằng con còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ và chị đã thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con đều bị anh T cản trở, nên yêu cầu thay đổi cho chị được trực tiếp nuôi con.

[4] Xét thấy, theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi có yêu cầu của cha, mẹ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi khi có một trong các căn cứ sau đây: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Nhận thấy, chị M và anh T đã không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị M yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện cháu D chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp xem xét nguyện vọng của con.

[5] Xét về điều kiện kinh tế của chị M sống cùng gia đình và có việc làm ổn định tại công ty (TNHH MTV thực phẩm Sài Gòn) có thu nhập (bút lục số 20, 21, 22). Còn anh T đang sống cùng cha mẹ và có công việc làm ổn định (Tài xế) với mức lương được công ty quản lý xác nhận (bút lục số 37, 38, 39). Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có công việc làm, có nơi ở và kinh tế để nuôi dưỡng con.

[6] Quá trình giải quyết chị M cho rằng chị đã thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con nhưng đều bị anh T cản trở không cho thăm và đã cung cấp 01 thẻ USB (ghi âm việc không cho thăm con), hình ảnh anh T cản trở và đơn xin xác nhận tại địa phương để chứng minh việc chị thăm con không được. Nhưng thực tế thời gian cháu D sống với anh T là chị có đến thăm và đưa cháu đi chơi cùng gia đình và đưa về. Điều đó, cho thấy sau khi ly hôn đến nay cháu D vẫn sống với anh T ổn định.

Qua xác minh tại địa phương về đơn xin xác nhận việc anh T cản trở thăm con. Trưởng khu vực cho biết có xác nhận trong đơn (03 đơn) của chị M, không có chứng kiến nhưng khi chị M đến xin xác nhận vào đơn có trình đoạn ghi âm việc anh T không cho thăm con. Do đó cho thấy, địa phương cũng không nghe trình báo và người dân sống xung quanh cũng không thấy sự việc chị M đến thăm con bị cản trở, ngoài hình ảnh và đoạn ghi âm không cho thăm con. Vì vậy, đây không phải là điều kiện để nguyên đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và nguyên đơn cũng chứng minh được bị đơn không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

[7] Qua phân tích nêu trên, xét thấy anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và vẫn đảm bảo tốt sự phát triển của cháu trong thời điểm hiện nay. Chị M khởi kiện nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M cũng như quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị.

Nếu sau này có những căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi có yêu cầu thì đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[8] Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên chị M phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều M đối với bị đơn anh Bùi Tấn T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Mai Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 011693 ngày 14-6-2021 của Cục Thi hành án dân sự quận M sang thành tiền án phí. Như vậy chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- UBND - P.T L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triệu

Nguyễn Văn Trãi

Nguyễn Phi Hùng